

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 18-02-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Kim Hoàng
- Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B -
Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị
Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B - Thành phố
H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2024/DSST ngày 07 tháng 10
năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên
tòa số: 48/2025/QĐST- DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam).

Trụ sở: 91 PT, Phường BN, Quận N, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee J – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thùy D.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 401, Tầng 4, Toà nhà 793/49/1 TXX,
phường TH, Quận B1, TP. H.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 03/4/2024)

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: 243/12 TTT, Phường B2, Quận B, TP. H.

(Bà Lâm Thị Thùy D và bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024 của Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH
MTV M và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của
nguyên đơn Bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 12/12/2020, Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) và bà Nguyễn Ngọc T ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4079777 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Ngọc T, cụ thể: Khoản vay: 30.000.000 đồng và bảo hiểm: 2.310.000 đồng; Thời hạn cho vay: 30 tháng; Ngày thanh toán: ngày 15 (đương lịch) hàng tháng; Ngày thanh toán đầu tiên: 15/01/2023; Lãi suất: Từ kỳ thanh toán thứ nhất đến kỳ thanh toán thứ 25 lãi suất là 48%/năm (tương ứng 4%/ tháng), từ kỳ thanh toán thứ 26 đến kỳ thanh toán thứ 30 lãi suất là 0%; Mục đích vay: Mua hàng.

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) đã giải ngân số tiền vay vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Ngọc T: 0251001631745 tại Ngân hàng TMCP V theo đúng thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng.

Tuy nhiên sau khi được giải ngân, bà Nguyễn Ngọc T chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) với số tiền 18.837.567 đồng, trong đó số tiền gốc đã thanh toán là 6.754.193 đồng, số tiền lãi đã thanh toán là 11.963.374 đồng, tiền phí thu hộ đã trả là 120.000 đồng. Từ ngày 25/10/2023 cho đến nay bà Nguyễn Ngọc T không thanh toán Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, mặc dù Công ty đã tiến hành liên hệ qua điện thoại, cũng như đã gửi thư thông báo và yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng đến nay bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Vì vậy, Công ty Tài chính TNHH MTV M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/3/2024 là **31.032.598 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng), cụ thể: Nợ gốc là 25.555.807 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng); Nợ lãi trong hạn là: 4.763.590 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi đồng), Lãi phạt là: 616.580 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm mười sáu nghìn, năm trăm tám mươi đồng), Lãi chậm trả là 96.612 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu nghìn, sáu trăm mười hai đồng), và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 28/3/2024 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4079777 ngày 12/12/2020.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Bà Lâm Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt và gửi bản ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bà Nguyễn Ngọc T phải thanh toán trả Công ty Tài chính TNHH MTV M tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 18/02/2025. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên phần yêu cầu Nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

[1.1] Công ty Tài chính TNHH MTV M khởi kiện bà T yêu cầu thanh toán số tiền vay còn thiếu theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nên có cơ sở xác định tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn; Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng có ghi địa chỉ cư trú của bị đơn tại: 243/12 TTT, Phường B2, Quận B, TP. H. Theo kết quả xác minh của Công an Phường B2, Quận B thì bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977, có hộ khẩu thường trú 243/12 TTT, Phường B2, Quận B, TP. H, và hiện đang cư trú tại địa phương. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại Quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Bà Lâm Thị Thùy D vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh:*

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố

tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ, vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt và đồng thời yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền tạm tính đến ngày 18/02/2025 là **45.078.383 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, không trăm bảy tám nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng*), cụ thể: Nợ gốc là 25.555.807 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 11.134.919 đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm mười chín đồng*), Nợ lãi trên gốc là: 7.528.389 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*), Lãi chậm trả là 859.268 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng*) và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4079777 ngày 12/12/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4079777 ký kết ngày 12/12/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn, chứng từ giải ngân, tóm tắt sao kê và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền: 32.310.000 đồng (Khoản vay: 30.000.000 đồng và bảo hiểm: 2.310.000 đồng). Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 55.380.219 đồng (gồm cả gốc và lãi), thời hạn vay: 30 tháng, Lãi suất: Từ kỳ thanh toán thứ nhất đến kỳ thanh toán thứ 25 lãi suất là 48%/năm (tương ứng 4%/tháng), từ kỳ thanh toán thứ 26 đến kỳ thanh toán thứ 30 lãi suất là 0%, Mục đích vay: Mua hàng; Ngày thanh toán: ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên: 15/01/2023, số tiền trả hàng tháng: từ kỳ ngày 15/01/2023 đến 15/05/2025 mỗi tháng trả 1.880.895 đồng, kỳ cuối cùng vào ngày 15/6/2025 trả 2.189.579 đồng.

[3.2] Theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4079777 ngày 12/12/2022 và Bản điều khoản và điều kiện cho vay của Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Bị đơn chỉ thanh toán cho Nguyên đơn 10 kỳ thanh toán với số tiền là 18.837.567 đồng, trong đó tiền gốc đã thanh toán là 6.754.193 đồng; tiền lãi đã thanh

toán là 11.963.374 đồng và tiền phí thu hộ là 120.000 đồng. Bắt đầu từ 25/10/2023 đến nay, bị đơn không tiếp tục thanh hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH MTV M yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền tạm tính đến ngày 18/02/2025 là **45.078.383 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, không trăm bảy tám nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng*), cụ thể: Nợ gốc là 25.555.807 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 11.134.919 đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm mười chín đồng*), Nợ lãi trên gốc là: 7.528.389 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng*), Lãi chậm trả là 859.268 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng*) là phù hợp với các điều khoản trong theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4079777 ngày 12/12/2022 đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ 19/02/2025 bị đơn vẫn phải trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Ngọc T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.253.919 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm mười chín đồng*).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên Công ty Tài chính TNHH MTV M không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 68; khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M:

Buộc bà Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M số tiền tạm tính đến 18/02/2025 tổng cộng là **45.078.383 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, không trăm bảy tám nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng*), cụ thể: Nợ gốc là 25.555.807 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 11.134.919 đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm mười chín đồng*), Nợ lãi trên gốc là: 7.528.389 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*), Lãi chậm trả là 859.268 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2025 đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí là 2.253.919 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm mười chín đồng*).

2.2. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV M số tiền tạm ứng án phí là 776.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai BLTU/23P số 0006606 ngày 23/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, TP. H.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKS. TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án Quận B;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh